TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **75**/2023/QĐST-LĐ	*Quận 1, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 56/2023/LĐST ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp về tiền lương".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Vũ Thu V, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số 95/116 đường D, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần D;

Địa chỉ: Số 10 đường C, phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm: 1975 – Là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 04 tháng 7 năm 2023)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Vũ Thu V số tiền 14.158.920đ (mười bốn triệu, một trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi đồng), chia thành 02 đợt, cụ thể:

- Đợt 1: Ngày 01 tháng 9 năm 2023 (ngày dương lịch), Công ty Cổ phần D trả cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng);

- Đợt 2: Ngày 01 tháng 10 năm 2023 (ngày dương lịch), Công ty Cổ phần D trả cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền còn lại là 4.158.920đ (bốn triệu, một trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi đồng).

2.2. Về án phí: Công ty Cổ phần D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về lao động là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

2.3. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của

người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Tuân